BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
28-05-2026 10:19:23 +07:00

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
*
Số 168-QĐ/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ các cơ quan đảng, đảng uỷ uỷ ban nhân dân cấp tỉnh

---

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIV;

- Căn cứ Quy định số 20-QĐ/TW, ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV về thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Kết luận số 210-KL/TW, ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Trung ương,

BAN BÍ THƯ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ các cơ quan đảng, đảng uỷ uỷ ban nhân dân cấp tỉnh *(Phụ lục kèm theo)*.

Điều 2. Tỉnh uỷ, thành uỷ chỉ đạo đảng uỷ các cơ quan đảng, đảng uỷ uỷ ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ Quyết định này để ban hành Quy chế làm việc, cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác phù hợp với tình hình thực tiễn.

Điều 3. Các ban, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương, tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi các quy định, quy chế có liên quan phù hợp chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ các cơ quan đảng, đảng uỷ uỷ ban nhân dân cấp tỉnh ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện và kiến nghị bổ sung, sửa đổi khi cần thiết.

Điều 5. Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, đảng uỷ các cơ quan đảng, đảng uỷ uỷ ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các ban, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Trần Cẩm Tú

PHỤ LỤC 01

(Kèm theo Quyết định số 168-QĐ/TW, ngày 19/5/2026 của Ban Bí thư)

Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng uỷ các cơ quan Đảng cấp tỉnh

Chương I
VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG

Điều 1. Vị trí, chức năng

Đảng uỷ các cơ quan Đảng cấp tỉnh là cấp uỷ trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ (gọi tắt là tỉnh uỷ) và là đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của tỉnh uỷ, hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, viện kiểm sát nhân dân, toà án nhân dân cấp tỉnh, các hội quần chúng cấp tỉnh do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

Đảng uỷ có chức năng lãnh đạo, chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh gắn với xây dựng các cơ quan, đơn vị, tổ chức vững mạnh; kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, đảng viên trong đảng bộ chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đề xuất, kiến nghị với tỉnh uỷ về những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của cấp trên đối với đảng bộ, các chủ trương, giải pháp lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng trong đảng bộ.

Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của đảng uỷ

1. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

a) Lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, cụ thể hoá chủ trương, biện pháp triển khai, thực hiện nghị quyết của Đảng; quyết định chương trình làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá và hằng năm; ban hành quy chế làm việc của đảng uỷ, quy chế làm việc của uỷ ban kiểm tra cấp uỷ cấp mình.

b) Xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm. Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của cấp trên.

c) Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt nghị quyết của cấp uỷ cấp mình và cấp trên, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, tổ chức.

d) Tham mưu, đề xuất với tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ và tham gia với lãnh đạo cơ quan, đơn vị, tổ chức những vấn đề cần thiết thuộc chức năng, nhiệm vụ của đảng uỷ nhằm bảo đảm thực hiện có hiệu quả phương hướng công tác, nhiệm vụ chính trị và các mặt công tác khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức.

2. Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng và đạo đức

a) Lãnh đạo các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

b) Lãnh đạo công tác giáo dục, bồi dưỡng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất, đạo đức cách mạng, tinh thần đoàn kết; nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn, trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị, tổ chức.

c) Lãnh đạo cán bộ, đảng viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu, tính kỷ luật; tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch; đề cao cảnh giác, chủ động phát hiện và đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ, các hành vi vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

3. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ

a) Lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định về công tác tổ chức, cán bộ theo phân công, phân cấp, uỷ quyền của cấp trên. Lãnh đạo thực hiện việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của đảng uỷ và các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc.

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập đại hội đảng bộ, hội nghị giữa nhiệm kỳ *(nếu có)*.

c) Tham gia với lãnh đạo cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện chủ trương, giải pháp về công tác tổ chức, cán bộ của cơ quan, đơn vị, tổ chức.

4. Lãnh đạo xây dựng tổ chức đảng, đảng viên

a) Lãnh đạo thực hiện đường lối, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh; không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

b) Lãnh đạo thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; các quy định của Đảng về chuẩn mực đạo đức cách mạng, về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp. Thực hiện tự

phê bình và phê bình, chất vấn và tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định.

c) Xây dựng cấp uỷ tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, trí tuệ, phẩm chất, năng lực và uy tín, là trung tâm đoàn kết của đảng bộ, chi bộ; hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới.

d) Thực hiện và lãnh đạo, chỉ đạo các cấp uỷ trực thuộc thực hiện đúng các quy định của Trung ương về công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng

a) Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên. Quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên theo quy định Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

b) Chủ động phát hiện, đấu tranh ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm minh tổ chức đảng, đảng viên vi phạm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

6. Lãnh đạo công tác dân vận và các tổ chức chính trị - xã hội

a) Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác dân vận theo đúng đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng; lãnh đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở, chăm lo đời sống và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; tạo sự đồng thuận trong xã hội.

b) Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động đúng pháp luật và điều lệ của từng tổ chức; chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, tổ chức; đẩy mạnh các phong trào thi đua, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao; xây dựng tổ chức vững mạnh, thực hiện tốt công tác quản lý, giáo dục đoàn viên, hội viên; tích cực tham gia công tác xây dựng Đảng; chăm lo, xây dựng các đoàn thể tại cơ quan, đơn vị trực thuộc.

- Lãnh đạo trực tiếp Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong đảng uỷ về phương hướng, nhiệm vụ, tư tưởng, tổ chức, cán bộ, định hướng hoạt động.

- Lãnh đạo các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc thực hiện tốt các nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng các đoàn thể.

7. Lãnh đạo một số nhiệm vụ khác

a) Quyết định theo thẩm quyền các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của đảng bộ; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

b) Xem xét, cho ý kiến về những công việc ban thường vụ, tập thể thường trực đảng uỷ đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị cấp uỷ; quyết định những vấn đề quan trọng do ban thường vụ cấp uỷ trình.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của cấp trên.

8. Uỷ quyền cho ban thường vụ, tập thể thường trực đảng uỷ các cơ quan Đảng cấp tỉnh thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của đảng uỷ, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của ban thường vụ đảng uỷ

1. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị và tiến hành đại hội của các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc; thông qua dự thảo các văn kiện trình đại hội và công tác cán bộ của đảng uỷ theo quy định.

Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của ban thường vụ. Quyết định triệu tập hội nghị đảng uỷ.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức nghiên cứu, học tập, phổ biến, quán triệt đầy đủ, kịp thời đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, tổ chức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động nắm vững và thực hiện có hiệu quả.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc quán triệt, triển khai, tổ chức thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ cấp mình, nghị quyết, chỉ thị, quy định của cấp uỷ cấp mình và cấp trên. Tổ chức thực hiện những quan điểm, chủ trương mới về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; chủ động đề xuất với đảng uỷ và cấp uỷ cấp trên những vấn đề lớn, quan trọng của đảng bộ; tham gia với lãnh đạo cơ quan, đơn vị, tổ chức những vấn đề cần thiết, liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình và của cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hoá, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và công tác tổ chức, cán bộ:

a) Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai và tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết của cấp uỷ cấp mình; các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp trên. Quyết định tổ chức thực hiện nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng và đạo đức. Chỉ đạo công tác học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, bịa đặt; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phòng, chống suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ.

b) Căn cứ quy định, hướng dẫn của cấp trên, lãnh đạo, chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc xây dựng quy chế làm việc, cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác phù hợp với tình hình thực tế; ban

hành quy định cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng uỷ.

c) Cho ý kiến nội dung văn kiện, phương án nhân sự và chỉ đạo việc tổ chức đại hội các tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc.

d) Lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hoá, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp, chủ trương, quyết định về tổ chức bộ máy, cán bộ của đảng uỷ và cấp uỷ trực thuộc.

đ) Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên; chất lượng sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình; quyết định việc kết nạp, kết nạp lại, công nhận đảng viên chính thức, xoá tên đảng viên, vấn đề đảng tịch và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng theo quy định.

e) Lãnh đạo công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

g) Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác kỷ luật của Đảng; quyết định khen thưởng, kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên theo thẩm quyền.

h) Xây dựng tổ chức, đoàn thể cơ quan vững mạnh, đẩy mạnh các phong trào thi đua, phát huy quyền làm chủ, nâng cao vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của các tổ chức, đoàn thể và đoàn viên, hội viên.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính, công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của đảng bộ theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

6. Tham gia ý kiến với cấp trên trong việc xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận, quy chế của Đảng.

7. Quyết định những vấn đề quan trọng khác do các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc đề nghị; thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương, tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ và đảng uỷ giao.

8. Thí điểm phân cấp, uỷ quyền cho tập thể thường trực đảng uỷ các cơ quan Đảng cấp tỉnh:

a) Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Gợi ý kiểm điểm và chỉ đạo việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng định kỳ hoặc khi có yêu cầu theo quy định đối với tập thể, cá nhân theo thẩm quyền được phân cấp.

b) Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình đảng uỷ về những vấn đề thuộc thẩm quyền của đảng uỷ theo quy định tại Điều 2 Phụ lục này.

c) Đề nghị hoặc cho ý kiến việc xét tặng các danh hiệu cao quý của Nhà nước theo quy định.

d) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

đ) Thực hiện chủ trương, giải pháp xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ thuộc thẩm quyền.

e) Xem xét phê duyệt quy hoạch, giới thiệu ứng cử, chỉ định, chuẩn y đối với nhân sự cấp uỷ của các tổ chức đảng trực thuộc theo thẩm quyền; quyết định đối với cán bộ chuyên trách cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng uỷ; chỉ đạo, phối hợp, thực hiện các nội dung công tác cán bộ và quản lý cán bộ khác theo phân công, phân cấp, uỷ quyền của cấp uỷ cấp trên. Tham gia ý kiến về quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với nhân sự thuộc diện ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh quản lý là đảng viên của đảng bộ, chi bộ cơ quan, đơn vị, tổ chức trong phạm vi lãnh đạo của đảng uỷ theo quy định.

g) Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn chính trị cán bộ, đảng viên theo thẩm quyền được phân cấp.

h) Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

i) Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác dân vận và việc xây dựng, thực hiện dân chủ cơ sở ở cơ quan, đơn vị, tổ chức.

k) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách hành chính, cắt giảm thủ tục hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, xây dựng, kết nối, khai thác hiệu quả dữ liệu trong phạm vi, lĩnh vực lãnh đạo, quản lý.

Chương III
TỔ CHỨC, BỘ MÁY

Điều 4. Đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ và uỷ ban kiểm tra

Cơ cấu, số lượng ban chấp hành, ban thường vụ, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra đảng uỷ thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và định hướng của tỉnh uỷ.

Tập thể thường trực đảng uỷ gồm: Bí thư, các phó bí thư, các uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ là trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng uỷ.

Điều 5. Cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng uỷ và điều kiện hoạt động của đảng uỷ

1. Đảng uỷ được lập các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc gồm: Cơ quan uỷ ban kiểm tra, văn phòng đảng uỷ, ban xây dựng Đảng; ban thường vụ đảng uỷ ban hành quyết định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng uỷ theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng uỷ là các đồng chí trong ban thường vụ đảng uỷ kiêm nhiệm; mỗi cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc bố trí tối đa 2 phó trưởng ban chuyên trách và một số công chức chuyên trách công tác đảng.

2. Biên chế của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ do ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ quyết định trong tổng số biên chế được giao trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và vị trí việc làm; đồng thời, thực hiện nghiêm nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị về tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức.

3. Cơ quan đảng uỷ gồm đồng chí phó bí thư đảng uỷ chuyên trách, cán bộ, công chức, người lao động ở các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ và đoàn thanh niên *(nếu có)*; 1 đồng chí phó bí thư đảng uỷ chuyên trách là thủ trưởng cơ quan đảng uỷ; đồng chí phó bí thư đảng uỷ chuyên trách khác *(nếu có)* là phó thủ trưởng cơ quan đảng uỷ. Cơ quan đảng uỷ trực tiếp quản lý hành chính, điều phối hoạt động các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng uỷ; thực hiện quy trình quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, công tác đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng, kỷ luật, nghiên cứu khoa học, quản lý nội bộ đối với cán bộ, công chức, người lao động chuyên trách công tác đảng và đoàn thanh niên *(nếu có)* theo phân công, phân cấp; được sử dụng kinh phí, con dấu của đảng uỷ trong hoạt động.

Đảng bộ *(chi bộ)* cơ quan đảng uỷ trực thuộc đảng uỷ các cơ quan Đảng tỉnh; đồng chí phó bí thư chuyên trách đảng uỷ làm bí thư; số lượng, cơ cấu của đảng uỷ *(chi uỷ)* thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

4. Đảng uỷ có trụ sở đặt tại cơ quan tỉnh uỷ; có con dấu, tài khoản riêng, được cấp kinh phí, trang bị cơ sở vật chất, phương tiện làm việc theo quy định.

5. Khi cần thiết, các cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng uỷ được sử dụng một số cán bộ kiêm nhiệm.

Chương IV
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Với tỉnh uỷ, ban thường vụ, thường trực tỉnh uỷ

1. Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của tỉnh uỷ, mà trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ, thường trực tỉnh uỷ.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời báo cáo, xin ý kiến những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo.

Điều 7. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của tỉnh uỷ; các cấp uỷ trực thuộc tỉnh uỷ

1. Thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng của cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của tỉnh uỷ theo quy định.

2. Phối hợp với các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ về công tác cán bộ và thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo quy định, là quan hệ phối hợp để thực hiện các nhiệm vụ được giao, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ.

Điều 8. Với các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ

1. Đảng uỷ mà trực tiếp, thường xuyên là ban thường vụ đảng uỷ, tập thể thường trực đảng uỷ lãnh đạo, chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ chịu trách nhiệm trước đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ, tập thể thường trực đảng uỷ về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

PHỤ LỤC 02

(Kèm theo Quyết định số 168-QĐ/TW, ngày 19/5/2026 của Ban Bí thư)

Quy chế làm việc mẫu
của Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng cấp tỉnh

ĐẢNG BỘ...
ĐẢNG UỶ...
*
Số …….. QC/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng.....năm.....

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh, thành phố, khoá..., nhiệm kỳ...

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 20-QĐ/TW, ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quyết định số 168-QĐ/TW, ngày 19/5/2026 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ các cơ quan Đảng, đảng uỷ uỷ ban nhân dân cấp tỉnh,

Căn cứ … *(văn bản có liên quan của Trung ương, cấp uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ)*,

Ban Chấp hành Đảng bộ … khoá … nhiệm kỳ … quyết định Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, tập thể Thường trực Đảng uỷ … như sau:

Chương I
TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Trách nhiệm, quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ

(Cụ thể hoá theo Điều 2, Phụ lục 01, Quyết định số 168-QĐ/TW, ngày 19/5/2026 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ các cơ quan Đảng, đảng uỷ uỷ ban nhân dân cấp tỉnh).

Điều 2. Trách nhiệm, quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng uỷ

(Cụ thể hoá theo Điều 3, Phụ lục 01, Quyết định số 168-QĐ/TW, ngày 19/5/2026 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ các cơ quan Đảng, đảng uỷ uỷ ban nhân dân cấp tỉnh).

Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn của tập thể Thường trực Đảng uỷ được Ban Thường vụ phân cấp, uỷ quyền

1. Giúp Ban Thường vụ Đảng uỷ chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khoá của cấp uỷ; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hằng tháng, hằng quý, 6 tháng và cả năm của Ban Thường vụ Đảng uỷ, chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Đảng uỷ; quyết định triệu tập hội nghị Ban Thường vụ; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung *(báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận)* trình hội nghị Ban Thường vụ Đảng uỷ; chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung làm việc với lãnh đạo chủ chốt, lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, tỉnh uỷ, thành uỷ đến thăm và làm việc hoặc khi yêu cầu Đảng uỷ đến báo cáo, làm việc.

2. Chỉ đạo phối hợp hoạt động với lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế của cấp uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ cấp mình và cấp trên.

3. Chỉ đạo giải quyết công việc hằng ngày của Đảng uỷ; những vấn đề đột xuất phát sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Đảng uỷ; công việc đột xuất, phát sinh theo sự chỉ đạo của cấp trên và theo Quy chế làm việc của Đảng uỷ. Báo cáo kết quả giải quyết cho Ban Thường vụ Đảng uỷ tại phiên họp gần nhất.

4. Cụ thể hoá theo Khoản 7, Điều 3, Phụ lục 01, Quyết định số 168-QĐ/TW, ngày 19/5/2026 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ các cơ quan Đảng, đảng uỷ uỷ ban nhân dân cấp tỉnh. Thực hiện những công việc Ban Thường vụ Đảng uỷ uỷ quyền và được cụ thể hoá trong Quy chế làm việc của cấp uỷ, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ. Báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Đảng uỷ tại phiên họp gần nhất.

Trong phạm vi được uỷ quyền, các ý kiến chỉ đạo của tập thể Thường trực Đảng uỷ có hiệu lực thực hiện như quyết định của Ban Thường vụ.

Khi giải quyết những công việc được Ban Thường vụ Đảng uỷ uỷ quyền, tập thể Thường trực Đảng uỷ phải thảo luận tập thể và quyết định trên cơ sở thống nhất của các thành viên. Trường hợp chưa có sự thống nhất thì phải báo cáo rõ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Đảng uỷ xem xét, quyết định.

Chương II
TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ về công tác lãnh đạo của Đảng uỷ đối với cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Chủ động đề xuất chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp; chương trình hoạt động của Đảng uỷ, Ban Thường vụ và tập thể Thường trực Đảng uỷ liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Ban Thường vụ, tập thể Thường trực Đảng uỷ các vấn đề mới, đột xuất, phức tạp vượt thẩm quyền.

3. Chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng; không nói, viết, làm trái hoặc không thực hiện, thực hiện không đầy đủ Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Đảng; không làm những việc mà pháp luật không cho phép; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, thẳng thắn bảo vệ cái đúng, lên án cái sai.

Cùng với cấp uỷ, tổ chức đảng nơi công tác lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp trên và của Đảng uỷ; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách.

4. Gương mẫu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý. Thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, tự soi, tự sửa, kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá". Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở nơi mình sinh hoạt, công tác; có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hoá; không để vợ, chồng, con và người thân lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng và cá nhân; giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

5. Nghiêm túc chấp hành sự phân công, điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

6. Trực tiếp phụ trách, chịu trách nhiệm hoặc tham gia công tác tổ chức, cán bộ; quan tâm bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm. Nhận xét, đánh giá cán bộ; chỉ đạo triển khai các biện pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu và thực hành tiết kiệm; thực hiện tốt quy định về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong công tác cán bộ ở cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách; bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

7. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình; thực hiện kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng định kỳ hoặc khi có yêu cầu theo quy định đối với tập thể, cá nhân theo quy định của Đảng. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận tại các kỳ kiểm điểm. Thực hiện chất vấn trong Đảng theo quy định. Cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung chất vấn.

8. Thường xuyên học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn.

9. Duy trì nghiêm chế độ sinh hoạt chi bộ; tham dự đầy đủ các phiên họp Đảng uỷ; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng nghị quyết, quyết định, văn bản của Đảng uỷ và cùng Đảng uỷ chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo tổ chức thực hiện. Chủ trì, phối hợp chuẩn bị nội dung được phân công phụ trách để trình Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ.

10. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn của Đảng, Nhà nước.

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4 của Quy chế này, Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo việc chuẩn bị nghị quyết, quyết định, văn bản của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của Ban Thường vụ. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Thường vụ; có trách nhiệm thảo luận, đóng góp ý kiến về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Đảng uỷ và cùng tập thể Ban Thường vụ Đảng uỷ chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

2. Trực tiếp giải quyết theo thẩm quyền hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của các tập thể, cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác thì chủ động trao đổi với Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ có liên quan hoặc báo cáo Phó Bí thư, Bí thư Đảng uỷ xem xét, cho ý kiến.

3. Phối hợp, cho ý kiến đối với công tác cán bộ của các cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách.

4. Phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp trên và Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ tại cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách. Định kỳ hằng quý hoặc đột xuất, báo cáo bằng văn bản với Ban Thường vụ Đảng uỷ về tình hình tại cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách.

5. Khi Bí thư và các Phó Bí thư đi vắng, Ban Thường vụ Đảng uỷ phân công một Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ làm nhiệm vụ Thường trực để giải quyết công việc hằng ngày của Ban Thường vụ Đảng uỷ.

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của Bí thư Đảng uỷ

Bí thư Đảng uỷ là người đứng đầu Đảng uỷ, chịu trách nhiệm cao nhất trước Đảng uỷ, Ban Thường vụ và tập thể Thường trực Đảng uỷ; cùng Đảng uỷ, Ban Thường vụ và tập thể Thường trực Đảng uỷ chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ, Thành uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thành uỷ về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực ở đơn vị và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Ngoài nội dung được quy định tại Điều 5, Điều 6 của Quy chế này, Bí thư Đảng uỷ còn có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chủ trì và kết luận các hội nghị, các công việc của Đảng uỷ, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực Đảng uỷ; chủ động đề xuất, trao đổi những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra Ban Thường vụ Đảng uỷ, Ban Chấp hành Đảng bộ thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong Đảng bộ và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ về các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hoá các nghị quyết, chủ trương của Đảng để trình hội nghị Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, tập thể Thường trực Đảng uỷ thảo luận, quyết định.

3. Chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực Đảng uỷ về toàn bộ hoạt động của Đảng bộ và sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác.

4. Chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt theo quy định của cấp trên và chịu trách nhiệm về công tác tư tưởng chính trị, tổ chức, cán bộ của Đảng bộ; trực tiếp chỉ đạo công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học; trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo Đảng uỷ, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ động kiến nghị với Ban Thường vụ Đảng uỷ, tập thể Thường trực Đảng uỷ về các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng uỷ; bảo đảm hoạt động của Đảng uỷ, Ban Thường vụ và tập thể Thường trực Đảng uỷ đúng nguyên tắc của Đảng và quy chế làm việc; giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp uỷ và trong Đảng bộ.

5. Chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Đảng và tổng kết các mặt công tác lớn của Đảng bộ; thay mặt Đảng uỷ, báo cáo với cấp trên và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện nghị quyết, chủ trương của Đảng ở Đảng bộ và hoạt động của Đảng uỷ theo chế độ quy định;

khi cần thiết, trực tiếp báo cáo với cấp trên về tình hình của Đảng bộ và chịu trách nhiệm cá nhân về nội dung báo cáo.

6. Chỉ đạo đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách hành chính, cắt giảm thủ tục hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, xây dựng, kết nối, khai thác hiệu quả dữ liệu trong phạm vi, lĩnh vực lãnh đạo, quản lý.

7. Chỉ đạo Phó Bí thư Đảng uỷ giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ, tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, chủ trương của Đảng liên quan đến công tác xây dựng cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; chỉ đạo các Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ, Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ thực hiện trách nhiệm được giao; chỉ đạo các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc, các cán bộ, đảng viên báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; thay mặt Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ ký các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của Đảng uỷ và Ban Thường vụ Đảng uỷ.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên và Đảng uỷ, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực Đảng uỷ phân công.

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ

Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ chịu trách nhiệm tập thể cùng với Bí thư Đảng uỷ về toàn bộ công việc và hoạt động của Đảng uỷ, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực Đảng uỷ, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Ngoài nội dung được quy định tại Điều 5, Điều 6 của Quy chế này, Phó Bí thư Đảng uỷ có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực Đảng uỷ và Bí thư Đảng uỷ về việc chỉ đạo chuẩn bị, thẩm định dự thảo quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khoá, hằng năm của Đảng uỷ; chương trình công tác năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ Đảng uỷ; chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá và hằng năm của cấp uỷ và tổ chức chỉ đạo việc thực hiện quy chế, các chương trình công tác đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị của Đảng uỷ, Ban Thường vụ và các cuộc họp của tập thể Thường trực Đảng uỷ.

2. Trực tiếp giải quyết những công việc do Bí thư uỷ nhiệm; thay mặt Bí thư khi Bí thư đi vắng.

3. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng uỷ và phụ trách Văn phòng Đảng uỷ; phối hợp công tác với các tổ chức đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội để tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Đảng và của cấp uỷ. Chủ trì cùng với các Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ phụ trách lĩnh vực xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ phụ trách lĩnh vực đề nghị.

4. Chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực Đảng uỷ và Bí thư Đảng uỷ để chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và thực hiện dân chủ ở cơ sở; công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng; thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập…); việc cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước. Đề xuất với tập thể Thường trực Đảng uỷ, Ban Thường vụ và Đảng uỷ về những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách; thay mặt Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ ký một số văn bản của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ theo Quy chế làm việc của Đảng uỷ và sự phân công của Bí thư Đảng uỷ.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ, tập thể Thường trực Đảng uỷ hoặc Bí thư Đảng uỷ phân công.

Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Bí thư chuyên trách

Phó Bí thư chuyên trách cùng với đồng chí Bí thư và đồng chí Phó Bí thư Thường trực chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của tập thể Thường trực Đảng uỷ; đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Phân công 1 đồng chí Phó Bí thư Đảng uỷ chuyên trách là cấp uỷ viên cấp tỉnh chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực Đảng uỷ và đồng chí Bí thư Đảng uỷ việc xử lý văn bản đến Đảng uỷ; trực tiếp điều phối hoạt động, quản lý hành chính, thực hiện công tác quản lý nội bộ các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ và các nhiệm vụ khác theo quy định chức năng, nhiệm vụ của Đảng uỷ; thực hiện nhiệm vụ chủ tài khoản của Đảng uỷ; chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: Công tác đối ngoại; công tác thi đua, khen thưởng, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong Đảng bộ; công tác tài chính đảng, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, cơ yếu, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo mật theo quy định.

Phó Bí thư chuyên trách có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Thay mặt Ban Thường vụ ký các văn bản theo Quy chế làm việc của Đảng uỷ và theo sự phân công của đồng chí Bí thư Đảng uỷ.

2. Chủ trì, phối hợp với đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ, các đồng chí Phó Bí thư chuyên trách chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung hội nghị Đảng uỷ, Ban Thường vụ và tập thể Thường trực Đảng uỷ bàn về những vấn đề liên quan đến lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

3. Chỉ đạo hoặc phối hợp chỉ đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; củng cố, kiện toàn, phát triển tổ chức cơ sở đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên; công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật tổ chức cơ sở đảng, đảng viên theo

quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương; nghiên cứu, sơ kết, tổng kết, nhân rộng những điển hình tiên tiến về tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; xây dựng tổ chức chính trị - xã hội trong sạch, vững mạnh trong phạm vi lãnh đạo của Đảng bộ.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của tập thể Thường trực Đảng uỷ và Bí thư Đảng uỷ.

Chương III
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9. Quan hệ với Tỉnh uỷ, Thành uỷ, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ, Thành uỷ

(Cụ thể hoá theo Điều 6, Phụ lục 01, Quyết định số 168-QĐ/TW, ngày 19/5/2026 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ các cơ quan Đảng, đảng uỷ uỷ ban nhân dân cấp tỉnh).

Điều 10. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh uỷ, Thành uỷ; các cấp uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ, Thành uỷ

(Cụ thể hoá theo Điều 7, Phụ lục 01, Quyết định số 168-QĐ/TW, ngày 19/5/2026 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ các cơ quan Đảng, đảng uỷ uỷ ban nhân dân cấp tỉnh).

Điều 11. Với các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng uỷ

(Cụ thể hoá theo Điều 8, Phụ lục 01, Quyết định số 168-QĐ/TW, ngày 19/5/2026 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ các cơ quan Đảng, đảng uỷ uỷ ban nhân dân cấp tỉnh).

Điều 12. Các mối quan hệ khác

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác, Đảng uỷ nghiên cứu, bổ sung các mối quan hệ công tác khác phù hợp với tình hình thực tiễn của Đảng bộ.

Chương IV
NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 13. Nguyên tắc làm việc

1. Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, tập thể Thường trực Đảng uỷ làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Đảng uỷ và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ.

Đối với những chủ trương công tác, vấn đề quan trọng, vượt thẩm quyền phải xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thành uỷ; khi bàn về nhân sự diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thành uỷ quản lý mà các thành viên Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ có ý kiến khác nhau, qua thảo luận không thống nhất *(biểu quyết không đạt đa số quá bán)* thì báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau đó với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thành uỷ.

2. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị; nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

4. Tập thể Thường trực Đảng uỷ giải quyết các công việc thường xuyên và các công việc đã được Ban Thường vụ Đảng uỷ phân cấp, uỷ quyền; đối với các vấn đề quan trọng, cấp bách thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Đảng uỷ thì phải báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng uỷ xem xét, quyết định.

Điều 14. Thực hiện chương trình công tác

1. Đảng uỷ, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực Đảng uỷ làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

Đảng uỷ xây dựng chương trình công tác toàn khoá và hằng năm. Ban Thường vụ Đảng uỷ làm việc theo chương trình công tác toàn khoá, hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng *(có điều chỉnh khi cần thiết)*.

2. Văn phòng Đảng uỷ phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ và các cơ quan, đơn vị có liên quan, các tổ chức đảng trực thuộc tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình làm việc của Đảng uỷ, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực Đảng uỷ.

3. Uỷ viên Ban Chấp hành, Uỷ viên Ban Thường vụ, tập thể Thường trực Đảng uỷ căn cứ chương trình công tác của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở; thường xuyên tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Điều 15. Chế độ hội nghị của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ

1. Đảng uỷ họp ba tháng một lần, khi cần thiết hoặc khi có trên 1/2 Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ đề nghị thì Ban Thường vụ Đảng uỷ quyết định triệu tập hội nghị Đảng uỷ đột xuất. Ban Thường vụ Đảng uỷ họp ít nhất một lần/tháng *(do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thành uỷ hướng dẫn)*, họp đột xuất khi

cần thiết. Hội nghị Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự.

Các Uỷ viên Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ không phải là Đảng uỷ viên được mời dự hội nghị Đảng uỷ *(trừ nội dung cần họp riêng)*. Tuỳ theo nội dung, Ban Thường vụ Đảng uỷ có thể mời một số thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan đến nội dung hội nghị nhưng không phải là Đảng uỷ viên dự họp và báo cáo với Đảng uỷ *(nếu thấy cần thiết)*.

Nội dung các cuộc họp đều phải ghi biên bản, có kết luận, ban hành nghị quyết để lưu hành, tổ chức thực hiện. Trường hợp cần thiết, đột xuất không tổ chức họp thì được lấy ý kiến thành viên Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ bằng văn bản.

2. Ban Thường vụ, tập thể Thường trực Đảng uỷ có trách nhiệm chuẩn bị hội nghị Đảng uỷ, hội nghị Ban Thường vụ Đảng uỷ; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị; phân công Uỷ viên Ban Thường vụ chủ trì và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị tài liệu phục vụ hội nghị. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết thì cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo tập thể Thường trực Đảng uỷ hoặc Ban Thường vụ Đảng uỷ xem xét, quyết định.

3. Các đơn vị được phân công chuẩn bị phải gửi tài liệu phục vụ hội nghị đến Văn phòng Đảng uỷ trước kỳ họp ít nhất ... ngày để thẩm định; Văn phòng Đảng uỷ gửi giấy mời và tài liệu hội nghị đến các thành viên trước kỳ họp ... ngày đối với hội nghị Đảng uỷ và trước ... ngày đối với hội nghị Ban Thường vụ Đảng uỷ, hội nghị tập thể Thường trực Đảng uỷ trừ trường hợp hội nghị đột xuất *(do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thành uỷ hướng dẫn cụ thể)*.

Điều 16. Chế độ thông tin, báo cáo học tập và bảo mật

1. Văn phòng Đảng uỷ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định.

2. Định kỳ hằng tháng, hằng quý, 6 tháng, năm, các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc, cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo (bằng văn bản) với Ban Thường vụ Đảng uỷ về tình hình, kết quả triển khai thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Khi có tình hình, công việc đột xuất, cấp thiết hoặc vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Bí thư và các Phó Bí thư Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ.

3. Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ phải thường xuyên tự giác học tập, tham gia các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng; thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 17. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Các kết luận và quyết định xử lý công việc của tập thể Thường trực Đảng uỷ được Ban Thường vụ uỷ quyền phải được văn bản hoá theo quy định và gửi đến các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của tập thể Thường trực Đảng uỷ tại các cuộc họp hoặc làm việc đều phải văn bản hoá và do Văn phòng Đảng uỷ ban hành *(trừ những việc tập thể Thường trực Đảng uỷ hoặc cá nhân các đồng chí trong tập thể Thường trực Đảng uỷ trực tiếp chỉ đạo xử lý và không yêu cầu ban hành văn bản)*.

2. Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể Thường trực Đảng uỷ và của từng thành viên trong tập thể Thường trực Đảng uỷ phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

3. Nghị quyết, quyết định, kết luận, thông báo của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 phải có trên 1/2 tổng số thành viên tán thành (trừ những vấn đề có quy định riêng). Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc họp, hạn chế họp; thực hiện gửi xin ý kiến bằng văn bản đối với những vấn đề phải giải quyết không phức tạp; trường hợp không thể tổ chức họp trực tiếp Ban Thường vụ, tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 được thì đồng chí Bí thư và các đồng chí Phó Bí thư phụ trách lĩnh vực hội ý, thống nhất, chỉ đạo tổ chức họp trực tuyến, sử dụng văn bản điện tử, ký số, biểu quyết điện tử *(trừ công tác cán bộ)*, khi có trên 1/2 thành viên tán thành thì ý kiến quá bán đó coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp tuy có trên 1/2 thành viên tán thành, nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, tập thể Thường trực Đảng uỷ thảo luận, quyết định.

Điều 18. Thực hiện chế độ tự phê bình, phê bình và chất vấn

1. Hằng năm, tập thể Ban Thường vụ, tập thể Thường trực Đảng uỷ và Bí thư, các Phó Bí thư, Uỷ viên Ban Thường vụ tiến hành kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ; việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao theo quy định của Bộ Chính trị và hướng dẫn của cấp trên; kiểm điểm theo yêu cầu và nội dung gợi ý của cấp trên *(nếu có)*. Kết quả kiểm điểm được báo cáo tại hội nghị Đảng uỷ để lấy ý kiến góp ý và gửi cấp trên theo quy định.

2. Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ phải gương mẫu tham gia sinh hoạt đảng, thường xuyên tự phê bình và phê bình, kiểm điểm trách nhiệm nêu gương theo quy định.

3. Cuối nhiệm kỳ, Đảng uỷ kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội.

4. Trong các hội nghị Đảng uỷ cần dành thời gian thích hợp để thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định.

Điều 19. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của cấp trên và của Đảng uỷ

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Ban Thường vụ Đảng uỷ, tập thể Thường trực Đảng uỷ chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế, quyết định của cấp trên và của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ; báo cáo với cấp trên và thông báo cho cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc theo quy định.

2. Ban Thường vụ Đảng uỷ, tập thể Thường trực Đảng uỷ giao các đơn vị có liên quan chủ trì chịu trách nhiệm tham mưu, chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết. Những vấn đề liên quan nhiều cơ quan, đơn vị thì Ban Thường vụ, tập thể Thường trực Đảng uỷ giao một đơn vị chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc thành lập tổ công tác để chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư, Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ, Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ và các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Đảng uỷ các cơ quan Đảng tỉnh, thành phố có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế làm việc, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, Đảng uỷ các cơ quan Đảng tỉnh, thành phố xem xét, quyết định, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thành uỷ.

3. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

PHỤ LỤC 03

(Kèm theo Quyết định số 168-QĐ/TW, ngày 19/5/2026 của Ban Bí thư)

Quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng uỷ uỷ ban nhân dân cấp tỉnh

Chương I
VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG

Điều 1. Vị trí, chức năng

Đảng uỷ uỷ ban nhân dân cấp tỉnh là cấp uỷ trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ *(gọi tắt là tỉnh uỷ)* và là đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng; chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của ban thường vụ, thường trực tỉnh uỷ; có chức năng lãnh đạo, chỉ đạo uỷ ban nhân dân tỉnh, chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh và các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ.

Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của đảng uỷ

1. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

a) Lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, cụ thể hoá các chủ trương, biện pháp triển khai, tổ chức thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ cấp mình. Quyết định chương trình làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá và hằng năm; ban hành quy chế làm việc của đảng uỷ, quy chế làm việc của uỷ ban kiểm tra cấp uỷ cấp mình.

b) Xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm. Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của cấp trên.

c) Lãnh đạo, chỉ đạo uỷ ban nhân dân tỉnh, chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh thực hiện Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, đường lối, chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng và của cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của uỷ ban nhân dân tỉnh, chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh.

d) Lãnh đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị, tổ chức.

đ) Có ý kiến với lãnh đạo các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội về những vấn đề cần thiết thuộc chức năng, nhiệm vụ của đảng uỷ nhằm bảo đảm thực hiện có hiệu quả phương hướng công tác, nhiệm vụ chính trị và các mặt công tác khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức; tham mưu, đề xuất với tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ những vấn đề cần thiết nhằm bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị của các cơ quan nhà nước tỉnh.

2. Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng và đạo đức

a) Lãnh đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

b) Lãnh đạo công tác giáo dục, bồi dưỡng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất, đạo đức cách mạng, tinh thần đoàn kết; nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn, trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị.

c) Lãnh đạo cán bộ, đảng viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu, tính kỷ luật; tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch; đề cao cảnh giác, chủ động phát hiện và đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ, các hành vi vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật của Nhà nước; đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

3. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ

a) Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trực thuộc theo quy định; quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, hợp nhất các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc theo thẩm quyền và quy định, hướng dẫn của cấp trên.

b) Lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ theo phân cấp quản lý, bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền.

c) Căn cứ chỉ thị, quy định, hướng dẫn của cấp trên, chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập đại hội đảng bộ uỷ ban nhân dân tỉnh, hội nghị giữa nhiệm kỳ *(nếu có)*.

4. Lãnh đạo xây dựng tổ chức đảng, đảng viên

a) Lãnh đạo thực hiện đường lối, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh; không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

b) Lãnh đạo thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; các quy định của Đảng về chuẩn mực

đạo đức cách mạng, về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp. Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn theo quy định.

c) Xây dựng cấp uỷ tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, trí tuệ, phẩm chất, năng lực và uy tín, là trung tâm đoàn kết của đảng bộ, chi bộ; hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới.

d) Thực hiện và lãnh đạo, chỉ đạo các cấp uỷ trực thuộc thực hiện đúng các quy định của Trung ương về công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng

a) Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên. Quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

b) Chủ động phát hiện, đấu tranh ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm minh tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên vi phạm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

6. Lãnh đạo công tác dân vận và hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội trong đảng bộ:

a) Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác dân vận, công tác dân tộc, công tác tôn giáo theo đúng đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng; lãnh đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở, chăm lo đời sống và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; xây dựng khối đoàn kết toàn dân; tạo sự đồng thuận trong xã hội.

b) Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động đúng pháp luật và điều lệ của từng tổ chức; chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, tổ chức; đẩy mạnh các phong trào thi đua, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao; xây dựng tổ chức vững mạnh, thực hiện tốt công tác quản lý, giáo dục đoàn viên, hội viên; tích cực tham gia công tác xây dựng Đảng.

7. Lãnh đạo một số nhiệm vụ khác

a) Quyết định theo thẩm quyền các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của đảng bộ; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

b) Xem xét, cho ý kiến về những công việc ban thường vụ, tập thể thường trực đảng uỷ đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị cấp uỷ; quyết định những vấn đề quan trọng do ban thường vụ cấp uỷ trình.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của cấp trên.

8. Đảng uỷ phân cấp, uỷ quyền cho ban thường vụ, tập thể thường trực đảng uỷ, tập thể các đồng chí, gồm: Bí thư, các phó bí thư, các uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ là trưởng cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng uỷ thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của đảng uỷ, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của ban thường vụ đảng uỷ

1. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị và tiến hành đại hội của các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc; thông qua dự thảo các văn kiện trình đại hội và công tác cán bộ theo quy định.

Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của ban thường vụ đảng uỷ. Quyết định triệu tập hội nghị đảng uỷ.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức nghiên cứu, học tập, phổ biến, quán triệt đầy đủ, kịp thời đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, tổ chức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động nắm vững và thực hiện có hiệu quả.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Đảng trong đảng bộ; nghị quyết đại hội đảng bộ cấp mình; nghị quyết, chỉ thị, quy định của cấp uỷ cấp mình và cấp trên.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hoá, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và công tác tổ chức, cán bộ.

a) Căn cứ quy định, hướng dẫn của cấp trên, cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác phù hợp với tình hình thực tế; ban hành quy định cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng uỷ.

b) Cho ý kiến nội dung văn kiện, phê duyệt phương án nhân sự và chỉ đạo việc tổ chức đại hội các tổ chức đảng trực thuộc.

c) Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kỷ luật của Đảng; quyết định, kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên theo thẩm quyền.

d) Lãnh đạo, chỉ đạo chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phạm vi lãnh đạo; xây dựng, phát triển tổ chức, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội. Lãnh đạo, chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức đại hội các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc; cho ý kiến nội dung văn kiện, phương án nhân sự và giới thiệu nhân sự các chức danh thuộc diện ban thường vụ quản lý để các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc bầu theo quy định.

5. Trình xin ý kiến tỉnh uỷ những vấn đề phức tạp, nhạy cảm về chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh. Định hướng hoặc quyết định các giải pháp để thực hiện những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

6. Lãnh đạo công tác nội chính, tư pháp, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và việc xử lý các vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp theo quy định và theo thẩm quyền.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý tài chính, tài sản của đảng bộ theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

8. Quyết định những vấn đề quan trọng khác do các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc đề nghị.

9. Thí điểm phân cấp cho tập thể thường trực đảng uỷ uỷ ban nhân dân cấp tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo uỷ ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình đảng uỷ về những vấn đề thuộc thẩm quyền của đảng uỷ quy định tại Điều 2 Quy định này.

b) Tổ chức thực hiện thí điểm mô hình mới về xây dựng chính quyền trong phạm vi lãnh đạo của đảng bộ, phát triển kinh tế - xã hội theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên và định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

c) Thực hiện chủ trương, giải pháp xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế, chính sách cán bộ và trực tiếp quản lý biên chế các sở, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền.

d) Quyết định công tác cán bộ theo thẩm quyền được phân cấp quản lý, bảo đảm đúng quy định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Đề xuất hoặc tham gia ý kiến với ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với cán bộ các cơ quan, đơn vị, tổ chức theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

đ) Đề nghị hoặc cho ý kiến việc xét tặng các danh hiệu thi đua, vinh dự nhà nước theo quy định.

e) Lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hoá và tổ chức, kiểm tra việc thực hiện Cương lĩnh, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, kết luận của Trung ương, của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, bảo đảm hoạt động của uỷ ban nhân dân tỉnh, chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh theo đúng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án quan trọng thuộc thẩm quyền.

g) Về công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển tỉnh, các ngành, lĩnh vực, địa bàn trọng yếu; việc thực hiện các cơ chế, chính sách kinh tế - xã hội có ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân; chủ trương, cơ chế, chính sách huy động

nguồn lực xã hội phục vụ phát triển; chủ trương đầu tư các dự án lớn, quan trọng, nhạy cảm; dự án liên quan đến quốc phòng, an ninh. Cho ý kiến trước khi trình cấp có thẩm quyền về sử dụng các nguồn huy động, hỗ trợ, vay ở trong, ngoài nước; nguồn vượt thu dự toán ngân sách, nguồn tăng thu ngân sách.

h) Cụ thể hoá, triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ và của đảng uỷ trong lĩnh vực văn hoá, giáo dục và đào tạo, y tế, dân số, bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ nhân dân, khoa học, công nghệ, phát triển nguồn nhân lực và bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

i) Tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Gợi ý kiểm điểm và chỉ đạo việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng định kỳ hoặc khi có yêu cầu theo quy định đối với tập thể, cá nhân theo thẩm quyền được phân cấp.

k) Tham gia ý kiến trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương, định hướng, biện pháp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm; giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phức tạp, nhất là các tình huống đột xuất liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, dân tộc, tôn giáo...

l) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách hành chính, cắt giảm thủ tục hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, xây dựng, kết nối, khai thác hiệu quả dữ liệu trong phạm vi, lĩnh vực lãnh đạo, quản lý.

m) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương, tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ và đảng uỷ giao.

10. Uỷ quyền cho tập thể các đồng chí, gồm: Bí thư, các phó bí thư đảng uỷ, các uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ là trưởng cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng uỷ lãnh đạo, chỉ đạo:

a) Tổ chức thực hiện thí điểm mô hình mới về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong phạm vi lãnh đạo của đảng bộ theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên và định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

b) Quyết định tổ chức thực hiện nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng và đạo đức. Chỉ đạo công tác học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, bịa đặt; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phòng, chống suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ.

c) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

d) Căn cứ quy định, hướng dẫn của cấp trên, lãnh đạo, chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc xây dựng quy chế làm việc, cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác phù hợp với tình hình thực tế; ban hành quy định cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng uỷ. Thực hiện chủ trương, giải pháp xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng uỷ, đoàn thanh niên *(nếu có)* thuộc thẩm quyền.

đ) Quyết định về cán bộ và công tác cán bộ đối với cán bộ chuyên trách thuộc cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng uỷ, đoàn thanh niên *(nếu có)* theo phân cấp quản lý cán bộ, bảo đảm đúng quy định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

e) Xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên; chất lượng sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình; quyết định việc kết nạp, kết nạp lại, công nhận đảng viên chính thức, xoá tên đảng viên, vấn đề đảng tịch và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng theo quy định.

g) Thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo thẩm quyền được phân cấp.

h) Công tác kiểm tra, giám sát; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

i) Đề nghị hoặc cho ý kiến việc xét tặng và quyết định khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên theo quy định thi hành Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn của Trung ương.

k) Công tác dân vận, thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phạm vi lãnh đạo; xây dựng, phát triển tổ chức, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội.

Chương III
TỔ CHỨC, BỘ MÁY

Điều 4. Đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ và uỷ ban kiểm tra

Cơ cấu, số lượng ban chấp hành, ban thường vụ, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra đảng uỷ uỷ ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và định hướng của tỉnh uỷ, thành uỷ.

Tập thể thường trực đảng uỷ uỷ ban nhân dân cấp tỉnh gồm: Bí thư, phó bí thư thường trực, phó bí thư là cấp uỷ viên cấp tỉnh và các uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ là phó chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng uỷ và điều kiện hoạt động của đảng uỷ

1. Đảng uỷ uỷ ban nhân dân tỉnh được lập các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, gồm: Ban xây dựng Đảng, cơ quan uỷ ban kiểm tra, văn phòng đảng uỷ. Ban thường vụ đảng uỷ uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng uỷ theo các hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng uỷ là các đồng chí trong ban thường vụ đảng uỷ kiêm nhiệm; mỗi cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc bố trí tối đa 2 phó trưởng ban chuyên trách và một số công chức chuyên trách công tác đảng.

2. Biên chế của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng uỷ do ban thường vụ tỉnh uỷ quyết định trong tổng số biên chế được giao trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và vị trí việc làm; đồng thời, thực hiện nghiêm nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị về tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức.

3. Cơ quan đảng uỷ gồm đồng chí phó bí thư đảng uỷ chuyên trách, cán bộ, công chức, người lao động ở các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ và đoàn thanh niên *(nếu có)*; 1 đồng chí phó bí thư đảng uỷ chuyên trách là thủ trưởng cơ quan đảng uỷ; đồng chí phó bí thư đảng uỷ chuyên trách *(nếu có)* là phó thủ trưởng cơ quan đảng uỷ. Cơ quan đảng uỷ trực tiếp quản lý hành chính, điều phối hoạt động các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng uỷ; thực hiện quy trình quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, công tác đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng, kỷ luật, nghiên cứu khoa học, quản lý nội bộ đối với cán bộ, công chức, người lao động chuyên trách công tác đảng và đoàn thanh niên *(nếu có)* theo phân công, phân cấp; được sử dụng kinh phí, con dấu của đảng uỷ trong hoạt động.

Đảng bộ *(chi bộ)* cơ quan đảng uỷ trực thuộc đảng uỷ uỷ ban nhân dân cấp tỉnh; đồng chí phó bí thư chuyên trách đảng uỷ làm bí thư; số lượng, cơ cấu của đảng uỷ *(chi uỷ)* thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

4. Đảng uỷ uỷ ban nhân dân cấp tỉnh có trụ sở đặt tại cơ quan uỷ ban nhân dân tỉnh; có con dấu, tài khoản riêng, được cấp kinh phí, trang bị cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động theo quy định.

Chương IV
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Với tỉnh uỷ, ban thường vụ, thường trực tỉnh uỷ

1. Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của tỉnh uỷ, mà trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ, thường trực tỉnh uỷ.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời báo cáo, xin ý kiến những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo.

Điều 7. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của tỉnh uỷ; các cấp uỷ trực thuộc tỉnh uỷ; Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, các đảng uỷ, chi bộ tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

1. Thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng của cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của tỉnh uỷ theo quy định.

2. Phối hợp với các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh uỷ, đơn vị sự nghiệp của tỉnh uỷ, Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương, các đảng uỷ, chi bộ tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh về công tác cán bộ và thực hiện các nhiệm vụ được giao, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ.

Điều 8. Với các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ

1. Đảng uỷ mà trực tiếp, thường xuyên là ban thường vụ, tập thể thường trực đảng uỷ lãnh đạo, chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ chịu trách nhiệm trước đảng uỷ, ban thường vụ, tập thể thường trực đảng uỷ về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

PHỤ LỤC 04

(Kèm theo Quyết định số 168-QĐ/TW, ngày 19/5/2026 của Ban Bí thư)

Quy chế làm việc mẫu
của Ban Chấp hành Đảng bộ Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh

ĐẢNG BỘ…
ĐẢNG UỶ…
*

Số …….. QC/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

……, ngày……tháng…….năm……

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ban Chấp hành Đảng bộ Uỷ ban nhân dân tỉnh (thành phố), khoá..., nhiệm kỳ…

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 20-QĐ/TW, ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quyết định số 168-QĐ/TW, ngày 19/5/2026 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ các cơ quan Đảng, đảng uỷ uỷ ban nhân dân cấp tỉnh;

Ban Chấp hành Đảng bộ … khoá … nhiệm kỳ … quyết định Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, tập thể Thường trực Đảng uỷ, tập thể các đồng chí, gồm: Bí thư, các Phó Bí thư Đảng uỷ, các Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ là trưởng cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân tỉnh (thành phố) …, khoá …, nhiệm kỳ … như sau:

Chương I
TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Trách nhiệm, quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ

(Cụ thể hoá theo Điều 2, Phụ lục 03, Quyết định số 168-QĐ/TW, ngày 19/5/2026 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ các cơ quan Đảng, đảng uỷ uỷ ban nhân dân cấp tỉnh).

Điều 2. Trách nhiệm, quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng uỷ

(Cụ thể hoá theo Điều 3, Phụ lục 03, Quyết định số 168-QĐ/TW, ngày 19/5/2026 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ các cơ quan Đảng, đảng uỷ uỷ ban nhân dân cấp tỉnh).

Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn của tập thể Thường trực Đảng uỷ được Ban Thường vụ phân cấp

Cụ thể hoá theo Khoản 8, Điều 3, Phụ lục 03 Quyết định số 168-QĐ/TW, ngày 19/5/2026 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ các cơ quan Đảng, đảng uỷ uỷ ban nhân dân cấp tỉnh.

Tập thể Thường trực Đảng uỷ chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ về các quyết định của mình.

Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của tập thể các đồng chí, gồm: Bí thư, các Phó Bí thư Đảng uỷ, các Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ là trưởng cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ

1. Giúp Ban Thường vụ Đảng uỷ chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khoá của cấp uỷ; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hằng tháng, quý, 6 tháng và cả năm của Ban Thường vụ, chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Đảng uỷ; quyết định triệu tập hội nghị Ban Thường vụ; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung trình hội nghị Ban Thường vụ Đảng uỷ.

2. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan đảng, cơ quan Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội ở Đảng bộ trong việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, tập thể Thường trực Đảng uỷ cấp mình và cấp trên.

3. Chỉ đạo giải quyết công việc hằng ngày của Đảng uỷ; những vấn đề đột xuất phát sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Đảng uỷ, tập thể Thường trực Đảng uỷ; công việc đột xuất, phát sinh theo sự chỉ đạo của cấp trên và theo quy chế làm việc của Đảng uỷ. Báo cáo kết quả giải quyết cho Ban Thường vụ Đảng uỷ tại phiên họp gần nhất.

4. Thực hiện những công việc Ban Thường vụ Đảng uỷ uỷ quyền và được cụ thể hoá trong Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ. Báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Đảng uỷ tại phiên họp gần nhất.

Trong phạm vi được uỷ quyền, các ý kiến chỉ đạo của tập thể các đồng chí, gồm: Bí thư, các Phó Bí thư Đảng uỷ, các Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ là trưởng cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ có hiệu lực thực hiện như quyết định của Ban Thường vụ Đảng uỷ.

Khi giải quyết những công việc được Ban Thường vụ Đảng uỷ uỷ quyền tập thể các đồng chí, gồm: Bí thư, các Phó Bí thư Đảng uỷ, các Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ là trưởng cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ phải thảo luận tập thể và quyết định trên cơ sở thống nhất của các thành viên. Trường hợp chưa có sự thống nhất thì phải báo cáo rõ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Đảng uỷ xem xét, quyết định.

5. Cụ thể hoá theo Khoản 9, Điều 3, Phụ lục 03 Quyết định số 165-QĐ/TW, ngày 19/5/2026 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ các cơ quan Đảng, đảng uỷ uỷ ban nhân dân cấp tỉnh về những công việc Ban Thường vụ uỷ quyền cho tập thể các đồng chí, gồm: Bí thư, các Phó Bí thư Đảng uỷ, các Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ là trưởng cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ giải quyết.

Tập thể các đồng chí, gồm: Bí thư, các Phó Bí thư Đảng uỷ, các Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ là trưởng cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ về các quyết định của mình.

Chương II
TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ về công tác lãnh đạo của Đảng uỷ đối với cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Chủ động đề xuất với Đảng uỷ, Ban Thường vụ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp; chương trình hoạt động của Đảng uỷ, Ban Thường vụ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 các vấn đề đột xuất phát sinh, phức tạp vượt thẩm quyền.

3. Chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng; không nói, viết, làm trái hoặc không thực hiện, thực hiện không đầy đủ Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Đảng; không làm những việc mà pháp luật không cho phép; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, thẳng thắn bảo vệ cái đúng, lên án cái sai.

Cùng với cấp uỷ, tổ chức đảng nơi công tác lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp trên và của Đảng uỷ; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách.

4. Gương mẫu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý. Thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện,

tự soi, tự sửa, kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống "tự diễn biến", "tự chuyển hoá". Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở nơi mình sinh hoạt, công tác; có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hoá; không để vợ/chồng, con và người thân lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, pháp luật và chính sách của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng và cá nhân; giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công, điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

6. Trực tiếp phụ trách, chịu trách nhiệm hoặc tham gia công tác tổ chức, cán bộ; quan tâm bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm. Nhận xét, đánh giá cán bộ; chỉ đạo triển khai các biện pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu và thực hành tiết kiệm; thực hiện tốt quy định về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong công tác cán bộ ở cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách; bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

7. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình; thực hiện kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng định kỳ hoặc khi có yêu cầu theo quy định đối với tập thể, cá nhân theo quy định của Đảng. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận tại các kỳ kiểm điểm. Thực hiện chất vấn trong Đảng theo quy định. Cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung chất vấn.

8. Thường xuyên học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn.

9. Duy trì nghiêm chế độ sinh hoạt chi bộ; tham dự đầy đủ các phiên họp Đảng uỷ; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng nghị quyết, quyết định, văn bản của Đảng uỷ và cùng Đảng uỷ chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo tổ chức thực hiện. Chủ trì, phối hợp chuẩn bị nội dung được phân công phụ trách để trình Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ.

10. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn của Đảng, Nhà nước.

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 5 của Quy chế này, Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo việc chuẩn bị nghị quyết, quyết định, văn bản của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của Ban Thường vụ. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Thường vụ; có trách nhiệm thảo luận, đóng góp ý kiến về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Đảng uỷ và cùng tập thể Ban Thường vụ Đảng uỷ chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

2. Trực tiếp giải quyết theo thẩm quyền hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của các tập thể, cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác, chủ động trao đổi với Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ có liên quan hoặc báo cáo Phó Bí thư, Bí thư Đảng uỷ xem xét, cho ý kiến.

Tuỳ theo tính chất, mức độ, yêu cầu, đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ xin ý kiến đồng chí Bí thư Đảng uỷ xem xét, cho ý kiến *(hoặc quyết định việc tổ chức lấy ý kiến Ban Thường vụ Đảng uỷ (nếu cần))* hoặc trực tiếp quyết định và thay mặt Ban Thường vụ Đảng uỷ ký văn bản xin ý kiến, văn bản tham gia ý kiến, văn bản trao đổi, văn bản giao nhiệm vụ, báo cáo sơ kết, tổng kết, báo cáo chuyên đề thuộc lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3. Phối hợp, cho ý kiến đối với công tác cán bộ của các cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách.

4. Phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp trên và Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 về địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách. Định kỳ hằng quý hoặc đột xuất, báo cáo bằng văn bản với Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 về tình hình tại địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách.

5. Khi Bí thư và các Phó Bí thư Đảng uỷ đi vắng, Ban Thường vụ Đảng uỷ phân công một Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ làm nhiệm vụ Thường trực để giải quyết công việc hằng ngày của Ban Thường vụ Đảng uỷ.

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của Bí thư Đảng uỷ

Bí thư Đảng uỷ là người đứng đầu Đảng uỷ, chịu trách nhiệm cao nhất trước Đảng uỷ, Ban Thường vụ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 cùng Đảng uỷ, Ban Thường vụ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ, Thành uỷ Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thành uỷ về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực ở đơn vị và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Ngoài nội dung được quy định tại Điều 5, Điều 6 của Quy chế này, Bí thư Đảng uỷ còn có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chủ trì các công việc của Đảng uỷ, Ban Thường vụ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 chủ động đề xuất, trao đổi trong các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4

về những vấn đề lớn, quan trọng để trình Ban Thường vụ Đảng uỷ, Ban Chấp hành Đảng bộ thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong Đảng bộ và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ về các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hoá các nghị quyết, chủ trương của Đảng để trình hội nghị Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 thảo luận, quyết định.

3. Chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ, Ban Thường vụ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 về toàn bộ hoạt động của Uỷ ban nhân dân tỉnh, chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh và của hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương theo quy định của pháp luật; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Uỷ ban nhân dân tỉnh, chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh cần báo cáo, xin ý kiến của Đảng uỷ, Ban Thường vụ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4.

4. Chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, về công tác bảo vệ Đảng; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt theo quy định của cấp trên và chịu trách nhiệm về công tác tư tưởng chính trị, tổ chức, cán bộ của Đảng bộ; trực tiếp chỉ đạo công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học; trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo Đảng uỷ, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ động kiến nghị với Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 về các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng uỷ; bảo đảm hoạt động của Đảng uỷ, Ban Thường vụ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 đúng nguyên tắc của Đảng và quy chế làm việc; giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp uỷ và trong Đảng bộ.

5. Chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Đảng và tổng kết các mặt công tác lớn của Đảng bộ; thay mặt Đảng uỷ, báo cáo với cấp trên và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện nghị quyết, chủ trương của Đảng ở Đảng bộ và hoạt động của Đảng uỷ theo chế độ quy định; khi cần thiết, trực tiếp báo cáo với cấp trên về tình hình của Đảng bộ và chịu trách nhiệm cá nhân về nội dung báo cáo.

6. Chỉ đạo đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách hành chính, cắt giảm thủ tục hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, xây dựng, kết nối, khai thác hiệu quả dữ liệu trong phạm vi, lĩnh vực lãnh đạo, quản lý.

7. Chỉ đạo Phó Bí thư Đảng uỷ giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ, tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, chủ trương của Đảng liên quan đến công tác xây dựng cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; chỉ đạo các Uỷ viên

Ban Thường vụ Đảng uỷ, Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ thực hiện trách nhiệm được giao; chỉ đạo các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc, các cán bộ, đảng viên báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; thay mặt Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ ký các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của Đảng uỷ và Ban Thường vụ Đảng uỷ.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên và Đảng uỷ, Ban Thường vụ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 phân công.

Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ

Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ cùng đồng chí Bí thư và đồng chí Phó Bí thư chuyên trách chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ, Ban Thường vụ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 và đồng chí Bí thư Đảng uỷ về việc chỉ đạo công tác chuẩn bị, thẩm định dự thảo quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khoá của Đảng uỷ; chương trình công tác năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ; chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp uỷ về các lĩnh vực công tác, nhiệm vụ chuyên môn và chỉ đạo việc tổ chức thực hiện quy chế, các chương trình công tác đã đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị của Đảng uỷ, Ban Thường vụ và các cuộc họp của các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 về các lĩnh vực công tác, nhiệm vụ chuyên môn.

2. Trực tiếp giải quyết những công việc được uỷ nhiệm; thay mặt Bí thư điều hành công việc lãnh đạo của Đảng uỷ khi Bí thư đi vắng.

3. Chủ trì cùng với các đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ phụ trách lĩnh vực xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ phụ trách lĩnh vực đề nghị. Xem xét, quyết định việc cung cấp thông tin, tài liệu cho các Uỷ viên Ban Chấp hành theo uỷ quyền.

4. Chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ, Ban Thường vụ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 và đồng chí Bí thư Đảng uỷ chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: Thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ; việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ theo quy định của Đảng và Nhà nước. Đề xuất với các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4, Ban Thường vụ và Đảng uỷ những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách; thay mặt Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ ký một số văn bản của Đảng uỷ, Ban Thường vụ theo Quy chế làm việc của Đảng uỷ và sự phân công của đồng chí Bí thư Đảng uỷ.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Bí thư Đảng uỷ.

Điều 9. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Bí thư chuyên trách

Phó Bí thư chuyên trách cùng với đồng chí Bí thư và đồng chí Phó Bí thư Thường trực chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của tập thể nêu tại Điều 4; đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Phân công 1 đồng chí Phó Bí thư Đảng uỷ chuyên trách là cấp uỷ viên cấp tỉnh chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ, Ban Thường vụ, tập thể nêu tại Điều 4 và đồng chí Bí thư Đảng uỷ việc xử lý văn bản đến Đảng uỷ; trực tiếp điều phối hoạt động, quản lý hành chính, thực hiện công tác quản lý nội bộ các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ và các nhiệm vụ khác theo quy định chức năng, nhiệm vụ của Đảng uỷ; thực hiện nhiệm vụ chủ tài khoản của Đảng uỷ; chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: Công tác đối ngoại; công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng; công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong Đảng bộ; công tác tài chính đảng, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, cơ yếu, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo mật theo quy định.

Phó Bí thư chuyên trách có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chủ trì chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình, kế hoạch công tác của Đảng uỷ, Ban Thường vụ và tập thể nêu tại Điều 4 về các nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức chính trị - xã hội trong phạm vi lãnh đạo của Đảng bộ; chịu trách nhiệm chính chỉ đạo sự phối hợp hoạt động giữa các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, cấp uỷ trực thuộc, các tổ chức chính trị - xã hội nghiên cứu, quán triệt, cụ thể hoá, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của cấp uỷ về công tác xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức chính trị - xã hội trong phạm vi lãnh đạo của Đảng bộ theo lĩnh vực được phân công. Thay mặt Ban Thường vụ ký các văn bản theo Quy chế làm việc của Đảng uỷ và theo sự phân công của đồng chí Bí thư Đảng uỷ.

2. Phối hợp với đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ, các đồng chí Phó Bí thư chuyên trách chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung hội nghị Đảng uỷ, Ban Thường vụ bàn về những vấn đề liên quan đến lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

3. Chỉ đạo hoặc phối hợp chỉ đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; củng cố, kiện toàn, phát triển tổ chức cơ sở đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên; công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật tổ chức cơ sở đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương; nghiên cứu, sơ kết, tổng kết, nhân rộng những điển hình tiên tiến về tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; xây dựng tổ chức chính trị - xã hội trong sạch, vững mạnh trong phạm vi lãnh đạo của Đảng bộ.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của tập thể Thường trực nêu tại Điều 4 và Bí thư Đảng uỷ.

Chương III
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 10. Quan hệ với Tỉnh uỷ, Thành uỷ Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ, Thành uỷ

(Cụ thể hoá theo Điều 6, Phụ lục 03, Quyết định số 168-QĐ/TW, ngày 19/5/2026 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ các cơ quan Đảng, đảng uỷ uỷ ban nhân dân cấp tỉnh).

Điều 11. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Tỉnh uỷ, Thành uỷ; các cấp uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ, Thành uỷ

(Cụ thể hoá theo Điều 7, Phụ lục 03, Quyết định số 168-QĐ/TW, ngày 19/5/2026 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ các cơ quan Đảng, đảng uỷ uỷ ban nhân dân cấp tỉnh).

Điều 12. Với các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng uỷ

(Cụ thể hoá theo Điều 8, Phụ lục 03, Quyết định số 168-QĐ/TW, ngày 19/5/2026 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, Quy chế làm việc mẫu của đảng uỷ các cơ quan Đảng, đảng uỷ uỷ ban nhân dân cấp tỉnh).

Điều 13. Các mối quan hệ khác

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mô hình chính quyền địa phương và mối quan hệ công tác, Đảng uỷ nghiên cứu, bổ sung các mối quan hệ công tác khác phù hợp với tình hình thực tiễn của Đảng bộ.

Chương IV
NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 14. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên; cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Đảng uỷ và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội trong phạm vi lãnh đạo của Đảng bộ, công tác tổ chức, cán bộ và các lĩnh vực công tác, nhiệm vụ chuyên môn của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4; nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

3. Nghị quyết, quyết định, kết luận, thông báo của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 phải có trên 1/2 tổng số thành viên tán thành *(trừ những vấn đề có quy định riêng)*. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc họp, hạn chế họp; trong một số trường hợp, do nội dung vấn đề phải giải quyết không phức tạp hoặc không thể tổ chức họp trực tiếp Ban Thường vụ, tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 được thì đồng chí Bí thư và các đồng chí Phó Bí thư phụ trách lĩnh vực hội ý, thống nhất, chỉ đạo tổ chức họp trực tuyến, sử dụng văn bản điện tử, ký số, biểu quyết điện tử hoặc gửi xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng uỷ hoặc tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 bằng văn bản *(trừ công tác cán bộ)*, khi có trên 1/2 thành viên đương nhiệm tán thành thì ý kiến quá bán đó coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp tuy đã có trên 1/2 thành viên tán thành, nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị Ban Thường vụ hoặc hội nghị tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 thảo luận, tạo sự thống nhất trước khi quyết định. Trường hợp phải có ý kiến gấp với cơ quan chức năng về công tác cán bộ, nhất là cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, có thể gửi xin ý kiến bằng văn bản như trên; đối với những nhân sự phức tạp, nhạy cảm, còn nhiều ý kiến khác nhau thì tiếp tục đưa ra thảo luận tại tập thể Thường trực, Ban Thường vụ như quy định hiện hành.

Các văn bản báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thành uỷ phải được Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, tập thể Thường trực Đảng uỷ thông qua và do Bí thư hoặc phân công Phó Bí thư Đảng uỷ ký, ban hành.

4. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

5. Bảo đảm sự minh bạch, công khai trong mọi hoạt động của Đảng uỷ, tạo sự tin tưởng và đoàn kết trong Đảng bộ.

6. Thực hiện công khai các kết quả kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và các quyết định quan trọng.

7. Bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng uỷ và các đảng bộ trực thuộc.

8. Xây dựng và duy trì mối quan hệ công tác hài hoà, hiệu quả giữa các thành viên.

9. Tập thể Thường trực Đảng uỷ giải quyết các công việc thường xuyên và các công việc đã được Ban Thường vụ Đảng uỷ uỷ quyền; đối với các vấn đề quan trọng, cấp bách thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 thì phải báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 xem xét, quyết định.

Điều 15. Thực hiện chương trình công tác

1. Đảng uỷ, Ban Thường vụ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên hoặc khi có yêu cầu đột xuất. Đảng uỷ xây dựng

chương trình công tác toàn khoá và hằng năm. Ban Thường vụ Đảng uỷ làm việc theo chương trình công tác toàn khoá, hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng *(có điều chỉnh khi cần thiết)*.

2. Văn phòng Đảng uỷ phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ, các cơ quan chuyên môn của Uỷ ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan, các tổ chức đảng trực thuộc tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình làm việc của Đảng uỷ, Ban Thường vụ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4.

3. Uỷ viên Ban Chấp hành, Uỷ viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng uỷ căn cứ chương trình công tác của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở; thường xuyên tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Điều 16. Chế độ hội nghị của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4

1. Đảng uỷ họp ba tháng một lần, khi cần thiết hoặc khi có trên 1/2 Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ đề nghị thì Ban Thường vụ Đảng uỷ quyết định triệu tập hội nghị Đảng uỷ đột xuất. Các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 họp thường lệ ít nhất mỗi tháng một lần *(do Bí thư, Phó Bí thư chỉ đạo, chuẩn bị nội dung và triệu tập)*, họp đột xuất khi cần thiết. Hội nghị Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự. Nội dung các cuộc họp đều phải ghi biên bản, có kết luận và ra nghị quyết, văn bản để lưu hành, tổ chức thực hiện. Trường hợp cần thiết, đột xuất không tổ chức họp thì được lấy ý kiến thành viên Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 bằng văn bản.

Các Uỷ viên Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ không phải Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ được mời dự hội nghị Ban Chấp hành *(trừ nội dung cần họp riêng)*. Tuỳ theo nội dung, Ban Thường vụ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 có thể mời một số đồng chí lãnh đạo, cán bộ có liên quan đến nội dung hội nghị dự họp và báo cáo với Ban Chấp hành Đảng bộ tại hội nghị *(nếu thấy cần thiết)*.

2. Căn cứ nội dung, yêu cầu cuộc họp, Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ mời đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan dự. Cuộc họp có nội dung về công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội trong phạm vi lãnh đạo của Đảng bộ, công tác tổ chức, cán bộ, căn cứ nội dung cuộc họp mời đại diện các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ cấp tỉnh có liên quan dự.

3. Ban Thường vụ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 có trách nhiệm chuẩn bị hội nghị Đảng uỷ, hội nghị Ban Thường vụ Đảng uỷ; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị; phân công Uỷ viên Ban Thường vụ chủ trì và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị tài liệu phục vụ

hội nghị. Các tổ chức, cá nhân được giao chuẩn bị tài liệu phục vụ hội nghị phải hoàn thành kịp thời, bảo đảm chất lượng. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết thì cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 hoặc Ban Thường vụ Đảng uỷ xem xét, quyết định.

4. Các đơn vị được phân công chuẩn bị phải gửi tài liệu phục vụ hội nghị đến Văn phòng Đảng uỷ trước kỳ họp ít nhất ... ngày để thẩm định; Văn phòng Đảng uỷ gửi giấy mời và tài liệu hội nghị đến các thành viên trước kỳ họp ... ngày đối với hội nghị Đảng uỷ và trước ... ngày đối với hội nghị Ban Thường vụ Đảng uỷ, hội nghị các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 trừ trường hợp hội nghị đột xuất.

Các đảng uỷ trực thuộc được phân công chuẩn bị tài liệu về các lĩnh vực công tác, nhiệm vụ chuyên môn trình hội nghị tập thể Thường trực Đảng uỷ phải xin ý kiến các ban, cơ quan, đơn vị của cấp uỷ cấp tỉnh, đảng uỷ trực thuộc cấp uỷ cấp tỉnh, sở, ngành, cơ quan cấp tỉnh liên quan, tiếp thu, hoàn thiện và gửi tài liệu đến Văn phòng Đảng uỷ trước hội nghị ít nhất 3 ngày làm việc để chuyển tài liệu cho các thành viên tập thể Thường trực Đảng uỷ; các đảng uỷ trực thuộc trực tiếp trình hội nghị tập thể Thường trực Đảng uỷ và chịu trách nhiệm tiếp thu ý kiến, hoàn thiện văn bản sau hội nghị.

Các đảng uỷ trực thuộc, cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ được phân công chuẩn bị tài liệu về công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội trong phạm vi lãnh đạo của Đảng bộ trình hội nghị các tập thể nêu tại Điều 4 phải gửi tài liệu đến Văn phòng Đảng uỷ trước hội nghị ít nhất 5 ngày làm việc để thẩm định. Văn phòng Đảng uỷ gửi giấy mời và tài liệu hội nghị đến các thành viên trước kỳ họp 3 ngày làm việc *(trừ trường hợp hội nghị đột xuất)*.

Điều 17. Chế độ thông tin, báo cáo học tập và bảo mật

1. Tập thể nêu tại Điều 4 giao Văn phòng Đảng uỷ chủ trì, phối hợp với ban xây dựng Đảng của Đảng uỷ có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định và những vấn đề nổi bật hằng tuần của Đảng bộ cho các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ.

2. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm, các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc, cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo *(bằng văn bản)* với Ban Thường vụ Đảng uỷ về tình hình, kết quả triển khai thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Khi có tình hình, công việc đột xuất, cấp thiết hoặc vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4, Ban Thường vụ Đảng uỷ.

3. Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ phải thường xuyên tự giác học tập, tham gia các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng; thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 18. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Các kết luận và quyết định xử lý công việc của các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 được Ban Thường vụ phân cấp, uỷ quyền phải được văn bản hoá theo quy định và gửi đến các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 tại các cuộc họp hoặc làm việc đều phải văn bản hoá và do Văn phòng Đảng uỷ ban hành *(trừ những việc tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 hoặc cá nhân các đồng chí trong tập thể nêu trên tại Điều 3, Điều 4 trực tiếp chỉ đạo xử lý và không yêu cầu ban hành văn bản)*.

2. Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể Thường trực Đảng uỷ và của từng thành viên trong các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

3. Nghị quyết, quyết định, kết luận, thông báo của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 phải có trên 1/2 tổng số thành viên tán thành (trừ những vấn đề có quy định riêng). Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc họp, hạn chế họp; thực hiện gửi xin ý kiến bằng văn bản đối với những vấn đề phải giải quyết không phức tạp; trường hợp không thể tổ chức họp trực tiếp Ban Thường vụ, tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 được thì đồng chí Bí thư và các đồng chí Phó Bí thư phụ trách lĩnh vực hội ý, thống nhất, chỉ đạo tổ chức họp trực tuyến, sử dụng văn bản điện tử, ký số, biểu quyết điện tử *(trừ công tác cán bộ)*, khi có trên 1/2 thành viên tán thành thì ý kiến quá bán đó coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp tuy có trên 1/2 thành viên tán thành, nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, tập thể Thường trực Đảng uỷ thảo luận, quyết định.

Điều 19. Thực hiện chế độ tự phê bình, phê bình và chất vấn

1. Hằng năm, tập thể Ban Thường vụ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 và các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư, Uỷ viên Ban Thường vụ tiến hành kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ; việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao theo quy định của Bộ Chính trị và hướng dẫn của cấp trên; kiểm điểm theo yêu cầu và nội dung gợi ý của cấp trên *(nếu có)*. Kết quả kiểm điểm được báo cáo tại hội nghị Đảng uỷ để lấy ý kiến góp ý và gửi cấp trên theo quy định.

2. Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ phải gương mẫu tham gia sinh hoạt đảng, thường xuyên tự phê bình và phê bình, kiểm điểm trách nhiệm nêu gương theo quy định.

3. Cuối nhiệm kỳ, Đảng uỷ kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội.

4. Trong các hội nghị Đảng uỷ cần dành thời gian thích hợp để thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định.

Điều 20. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của cấp trên và của Đảng uỷ

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế, quyết định của cấp trên và của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4; báo cáo với cấp trên và thông báo cho cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc theo quy định.

2. Ban Thường vụ Đảng uỷ hoặc các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 giao các đơn vị có liên quan chủ trì chịu trách nhiệm tham mưu, chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết. Những vấn đề liên quan nhiều cơ quan, đơn vị thì Ban Thường vụ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 giao một đơn vị chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc thành lập tổ công tác để chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư, Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ, Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ và các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế làm việc, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố xem xét, quyết định, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thành uỷ.

3. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.